

QUAN HỆ KINH TẾ LIÊN XÔ – ĐỨC GIAI ĐOẠN 1922 – 1941

Trần Ngọc Dũng

Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Liên Xô và Đức là hai quốc gia rộng lớn, có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị và ngoại giao của châu Âu cũng như thế giới. Mối quan hệ giữa hai nước có một lịch sử lâu đời với nhiều biến cố thăng trầm, đã có những tác động to lớn đến sự phát triển của quan hệ quốc tế. Giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1919 - 1939) là thời kì nhạy cảm trong quan hệ của hai cường quốc. Đó là lúc Liên Xô trở thành nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới và chịu sự bao vây, cô lập của các nước đế quốc khác. Còn với Đức là thời gian đầy thù hận và đau khổ sau thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ Nhất (1914 - 1918). Hai cường quốc đã bị các quốc gia khác gạt ra khỏi trật tự thế giới mới do Anh, Pháp, Mỹ lãnh đạo (trật tự Versailles - Washington). Trong điều kiện kiệt quệ vì chiến tranh, bị bao vây, cô lập về kinh tế, chính trị, nhưng cả Liên Xô và Đức đều đã có những bước tiến quan trọng trong sự phát triển chung, đặc biệt là về kinh tế. Điều đó đã đặt ra những vấn đề cần tìm hiểu. Bài viết này hi vọng có thể đóng góp thêm một số kiến giải cho sự phát triển của hai cường quốc cũng

như làm rõ hơn mối quan hệ kinh tế giữa hai nước trong khoảng thời gian đặc biệt này.

1. Những nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế Liên Xô – Đức giai đoạn 1922 – 1941

Vị thế địa - chính trị là một nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến các đặc điểm của quan hệ kinh tế Liên Xô – Đức. Đây là hai quốc gia nằm trong lục địa châu Âu, với vị trí trung tâm, mang tính chiến lược cao trong sự phát triển của cả thế giới. Không chỉ trong giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, vị trí đó mới ảnh hưởng đến quan hệ của hai nước. Năm 1922, Liên Xô đã trở thành một quốc gia vô cùng rộng lớn bởi sự thống nhất của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga, Ukraina, Belarussia. Ngoại Kavkaz, Azerbaidjan, Armenia, Gruzia. Quá trình mở rộng của Liên Xô tiếp tục qua các năm 1925 (Uzbekistan, Turkmenia), 1929 (Tadjikistan), 1936 (Kazakhtan, Kirgizia) và 1940 (Moldavia, Latvia, Litva, Estonia) với diện tích là 22.402.200 km² và là quốc gia rộng lớn nhất thế giới, trải dài trên cả hai châu Âu, Á¹. Nước Đức cũng có vị trí quan trọng không kém. Là quốc gia lớn với diện

¹ <http://vi.wikipedia.org/wiki/LiênXô>.

tích là 357.050 km², nước Đức có vị trí giáp ranh với nhiều quốc gia như Đan Mạch, Ba Lan, Séc, Áo, Thụy Sĩ, Busingen, Pháp, Luxembourg, Bi, Hà Lan, biển Baltic và biển Bắc, cũng như rất gần với Liên Xô². Vị trí đó không chỉ có tác động đến chính sự phát triển của hai quốc gia mà còn ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa hai nước bởi cả hai đều muốn thông qua vị trí chiến lược đó để phát huy ảnh hưởng của mình.

Lịch sử quan hệ giữa hai quốc gia cũng có những tác động sâu sắc đến mối quan hệ kinh tế Xô – Đức. Nhìn lại sự phát triển của lịch sử, chúng ta có thể thấy mối quan hệ đặc biệt giữa Nga và Phổ³. Trong Chiến tranh thế giới thứ Nhất, dù nằm ở hai bên chiến tuyến, nhưng Nga và Đức là những quốc gia đã kí kết những hiệp ước kết thúc chiến tranh sớm nhất. Bên cạnh vấn đề chính trị, lãnh thổ thì mối quan hệ kinh tế vẫn luôn được các bên quan tâm trong Hiệp ước hòa bình Brest – Litovsk kí ngày 3/3/1918. Trước đó, trong tối hậu thư 10 điểm ngày 24/2/1918 của phía Đức cho Nga đã có điểm thứ 7 là muốn “*khôi phục lại những hiệp ước thương mại giữa hai nước năm 1904*”⁴. Theo Hòa ước, Đức đã có được những phần lãnh thổ quan trọng của Nga về cả chính trị và kinh tế: 750.000km², hơn 50

triệu dân, 1/3 chiều dài đường sắt, 70% sản lượng sắt, 90% sản lượng than của đất nước và 6 tỉ Mark vàng⁵. Có thể nói, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Liên Xô (Nga) và Đức vẫn luôn coi trọng mối quan hệ với nhau và do đó đã đặt nền tảng cho quan hệ giữa hai nước trong giai đoạn 1922 – 1941.

Nhân tố khách quan thứ ba không thể không đề cập đến chính là *tình hình quốc tế giữa hai cuộc chiến tranh*. Sau chiến tranh, một trật tự thế giới mới được xác lập, nhưng trật tự đó lại thiếu vắng cả Đức và Liên Xô – những quốc gia vốn dĩ đã là những cường quốc có khả năng tham gia vào việc cân bằng cán cân lực lượng thế giới. Trật tự này đã quy định mối quan hệ đối đầu giữa các quốc gia tư bản với nước Nga Xô viết (Liên Xô) và chống lại cả nước Đức bại trận. Liên Xô bị 14 nước đế quốc bao vây, cô lập về kinh tế, chính trị và sự phát triển của Liên Xô luôn ở trong tình trạng đối phó với âm mưu chống phá của kẻ thù. Còn nước Đức bị Pháp, Anh ép buộc những khoản bồi thường chiến phí quá lớn, làm hao kiệt sức sản xuất và cũng bị cô lập về kinh tế, chính trị như Liên Xô. Điều đó vô hình chung đã đẩy hai quốc gia đến với nhau trong mục đích tìm đường thoát khỏi sự cô lập để phục hưng đất nước về chính trị và kinh tế sau thời gian chiến tranh lâu dài. Nhưng mặt khác, các nước tư bản khác cũng muốn lợi dụng Đức

² <http://vi.wikipedia.org/wiki/Đức>.

³ Còn được gọi là Prussia – một vương quốc trong Liên hiệp Đức.

⁴ B.Ponomaryov, A.Gromyko, 1969, *History of foreign policy 1917 – 1945*, Progress Publishers, Moscow, p. 71.

⁵ Lê Văn Quang, 2001, *Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945*, Giáo dục, Hà Nội, tr. 8.

như một tên linh xung kích chĩa thẳng mũi nhọn hận thù về phía nước Nga Xô viết. Nước Mỹ với hai kế hoạch Dawes và Young đã đầu tư nhằm khôi phục nền kinh tế nước Đức. Chính vì thế, Đức đã có được vị thế kha đặc biệt trong quan hệ với Liên Xô nói riêng, quan hệ quốc tế nói chung.

Bên cạnh những nhân tố khách quan trên, nhân tố chủ quan ảnh hưởng sâu sắc nhất đến quan hệ giữa hai quốc gia chính là chế độ chính trị và chính sách đối ngoại của hai bên, hay nói cách khác, đó là sự khác biệt về hệ tư tưởng. Đối với Đức, nhà nước Liên bang của tầng lớp quý tộc Jongker, vốn dĩ không có nhiều tài nguyên thuận lợi cho sự phát triển kinh tế đã chọn con đường dùng chiến tranh xâm chiếm lãnh thổ nước khác để xác lập địa vị cường quốc. Những khoản bồi thường "không thể chấp nhận được đối với bất cứ quốc gia nào"⁴ đã khiến nước Đức thiếu hụt trầm trọng những điều kiện khôi phục và phát triển kinh tế. Lòng tự tôn, dân tộc bị tổn hại kết hợp với cuộc khủng hoảng nghiêm trọng diễn ra trong nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ Nhất đã đẩy nhân dân Đức đến thái độ thù địch và dễ dàng chấp nhận con đường phát xít hóa chính quyền. Tư tưởng của vị Quốc trưởng Hitler qua tác phẩm "*Cuộc tranh đấu của đời tôi*"

là sự tiếp nối truyền thống quân phiệt hiếu chiến, là dã tâm mở rộng bành trướng, đặc biệt là sang phía Đông và "*nếu cần đất ở châu Âu thì chỉ có thể chiếm lấy đất của Nga*"⁵. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chính sách của Đức đối với Liên Xô. Đức vừa có thể dùng các nước tư bản khác để đối chọi với Liên Xô, vừa có thể dùng Liên Xô như một tấm chắn hữu hiệu trong cuộc mặc cả với các quốc gia tư bản thắng trận. Chính vì vậy, có thể thấy trong mối quan hệ với Liên Xô, nước Đức luôn chứa đựng một thái độ lợi dụng, nhằm khai thác được những nguồn tài nguyên quan trọng, tránh sự cô lập của các quốc gia khác và cuối cùng vẫn là chuẩn bị cho một mục đích to lớn là xâm lược đất đai, chinh phục hoàn toàn Liên Xô nhằm phục vụ cho sự phát triển của Đức. Mối quan hệ đó luôn được Đức coi là tạm thời để khôi phục địa vị và sức mạnh của, không phải là quan hệ đồng minh lâu dài.

Đối với Liên Xô, quốc gia xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, ngay khi mới ra đời đã hoàn toàn độc lập với chủ nghĩa tư bản nên vỏ hình chung đã bị biến thành kẻ thù chung của các quốc gia tư bản. Mặc dù Liên Xô đã liên tục đưa ra những chính sách ngoại giao hòa bình, hữu nghị, dân chủ với các quốc gia tư bản nhưng vẫn không tránh khỏi sự bao vây, cô lập của các nước đế quốc.

⁴ William.L.Shirer, 2007. *Sự trời đất và sự tàn của Đế chế thứ ba. Lịch sử Đức quốc xã*, Tri thức, Hà Nội, tr. 18.

⁵ Mein Kampf, *Cuộc đấu tranh của đời tôi*, xuất bản năm 1923, trong thời gian Adolf Hitler bị giam cầm vì

đào chính, bày tỏ thế giới quan và ý thức hệ của Đảng Quốc xã Đức.

⁶ William.L.Shirer, sđd, tr. 144.

Trong hoàn cảnh đó, dù biết rõ âm mưu lợi dụng của Đức, song nhận thấy rõ khả năng, hạn chế của mình, Liên Xô cũng có nhu cầu thiết lập quan hệ ngoại giao và quan hệ kinh tế với Đức. Có thể nói rằng sự khác biệt chế độ chính trị, ý thức hệ tư tưởng là một nhân tố tác động sâu sắc đến quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia, khiến cho quan hệ này luôn tồn tại những nghi ngờ và thủ đoạn.

Cùng với sự khác biệt về hệ tư tưởng thì *lợi ích quốc gia* cũng là nhân tố tác động mạnh mẽ đến mỗi quan hệ Liên Xô – Đức bởi một điều hiển nhiên là bất kể quốc gia nào cũng hành động vì quyền lợi của mình. Nước Đức sau chiến tranh bị tàn phá nặng nề, bị các nước xâu xé: cắt Alsace, Lorraine cho Pháp, nhượng Eupen Malnedy và Moresnet cho Bỉ, cắt cho Ba Lan vùng Pomerania và hành lang chạy ra biển, phải bồi thường 132 tỉ Mark vàng. Tổng chung, Đức đã mất 1/8 đất đai, 1/2 dân số, 1/3 mỏ sắt, 1/3 mỏ than, 2/5 sản lượng gang, 1/3 sản lượng thép, 1/7 diện tích trồng trọt⁹. Còn nước Nga Xô viết cũng chịu những thiệt hại không kém sau cuộc chiến tranh, mà chỉ riêng giai đoạn 1918 – 1920 là 39 tỉ 45 triệu rúp vàng¹⁰. Trong mỗi quan hệ với Đức, Liên Xô có thể tìm thấy một nguồn cung cấp những kĩ thuật cao, những máy móc hiện đại cho công cuộc khôi phục và phát triển kinh

tế. Ngược lại, nước Đức có thể tận dụng nguồn tài nguyên giàu có, quan trọng của đối tác trong quá trình phục hưng nền công nghiệp đang trên đà phát triển đầu thế kỉ XX. Và quan trọng hơn nữa, mỗi quan hệ này còn phá bỏ từng bước sự cô lập, bao vây về cả kinh tế, chính trị của các cường quốc khác.

Những nhân tố trên đã cùng tác động đến mỗi quan hệ kinh tế Liên Xô – Đức, quy định những đặc điểm rất riêng trong mỗi quan hệ này, vừa mang tính chất hợp tác, lợi dụng lẫn nhau, lại vừa chuẩn bị tâm thế cho một sự đối đầu tất yếu sẽ diễn ra do những mâu thuẫn về hệ tư tưởng.

2. Thực trạng quan hệ kinh tế Liên Xô – Đức giai đoạn 1922 – 1941

Ngay trong khi Chiến tranh thế giới thứ Nhất chưa kết thúc, Đức và nước Nga Xô viết đã kí kết hiệp ước hòa bình, chấm dứt chiến tranh và thực hiện trao đổi thương mại. Hiệp ước ngày 27/8/1918 quy định việc Nga cung cấp ¼ sản lượng dầu ở Baku và than đá vùng Donbas cho Đức và đổi lại Nga được đem quân vào lãnh thổ Phần Lan¹¹. Tuy nhiên khi nước Đức thất bại, chịu sự phân xử của những nước thắng trận thì mỗi quan hệ đó đã bị gián đoạn. Nhưng cũng chính Đức là quốc gia đầu tiên kí hiệp ước lập lại quan hệ với nước Nga Xô viết vì “*có một lực lượng mạnh hơn cả nguyện vọng, ý chí và quyết định của bất cứ chính phủ hay giai cấp*

⁹ Vũ Dương Ninh (cb), 2006, *Lịch sử quan hệ quốc tế*, tập 1, Giáo dục, Hà Nội, tr. 127, 128, 129.

¹⁰ Lê Văn Quang, sdd, tr. 30.

¹¹ B.Ponomaryov, A.Gromyko, sdd, tr. 97.

thù địch nào. đó là quan hệ kinh tế thế giới"¹². Trước sự cô lập của các quốc gia thắng trận và nỗi lo việc Nga sẽ tham gia đòi chia cắt và bồi thường chiến tranh, Bộ trưởng Ngoại giao Đức Walter Rathenau đã đặt bút kí Hiệp ước Rapallo với Nga. Nội dung của Hiệp ước là đảm bảo mục đích cho sự phát triển mối quan hệ kinh tế giữa hai nước¹³. Hiệp ước trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cả hai nước, phá vỡ sự cô lập trong quan hệ quốc tế, "đã làm rung chuyển toàn thế giới và giáng đòn chí mạng vào hội nghị Genoa"¹⁴. Đây vừa là một hiệp ước thiết lập quan hệ ngoại giao, vừa là một hiệp ước kinh tế quan trọng. Đến năm 1925, cuộc gặp gỡ giữa đại diện hai quốc gia tại Rapallo đã thống nhất "giữ mối quan hệ thân thiện trong tất cả các vấn đề chính trị và kinh tế"¹⁵. Chính những hiệp ước đó đã có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển mối quan hệ kinh tế hai bên.

Xuất khẩu của Đức sang Liên Xô năm 1922 tăng 2 lần so với năm 1921, từ 160.2 triệu rúp lên 367.1 triệu rúp¹⁶ và nhập khẩu tăng 14 lần. Xuất khẩu khí ga của Liên Xô sang Đức giai đoạn 1924 – 1925 là 1.477 tấn, năm 1926 là 2.274 tấn, 1927 – 1928 là 2.699 tấn¹⁷. Giá trị xuất khẩu của Đức sang Liên Xô năm 1926 là 266 triệu Mark, năm 1931 đã lên tới 762 triệu¹⁸. Quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia đã đạt đến sự phát triển mới khi mà Đức và Liên Xô đã trở thành những bạn hàng lớn nhất và quan trọng nhất của nhau. Năm 1928, hàng hóa của Liên Xô xuất sang Đức chiếm đến 29% giá trị hàng xuất khẩu và nhập khẩu là 29,5%¹⁹. Những số liệu thống kê trên chính là những minh chứng xác thực, căn bản cho mối quan hệ kinh tế ngày càng chặt chẽ, hiệu quả giữa hai quốc gia.

Sang đến giai đoạn 1929 – 1933, mối quan hệ này đã chịu tác động sâu sắc từ hậu quả của cuộc Đại suy thoái của chủ nghĩa tư bản. Nền kinh tế Đức vốn phụ thuộc quá nhiều vào vốn đầu tư nước ngoài đã chịu một hiệu ứng khủng hoảng trong hầu hết các ngành công nghiệp, ngân hàng. Thêm vào đó, hàng rào thuế quan của các quốc gia khác

¹² Trường Đảng cao cấp của TWĐCS Liên Xô, *Lịch sử quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Liên Xô*, tập I (1870 - 1934), tr. 159.

¹³ Điều 1 quy định việc hai bên không đòi bồi thường chiến tranh. Điều 3 quy định việc lập lại quan hệ kinh tế song phương. Điều 4 nhắc đến nguyên tắc tuân thủ luật pháp quốc tế trong quan hệ thương mại giữa hai quốc gia. Điều 5 quy định việc giúp đỡ nhau trong trao đổi thương mại tư nhân George.F.Kennan, 1960, *Soviet foreign policy 1917 – 1941*, Van Nostrand company, Inc, Princeton, New Jersey, p. 140, 141.

¹⁴ Lê Văn Quang, Sđd, tr. 31. Hội nghị Genova (Italia) gồm đại biểu 29 nước bàn về những vấn đề kinh tế - tài chính của châu Âu (vấn đề nợ của Nga được chú ý nhất).

¹⁵ I.N.Zemskov, I.F.Ivankin, 1981, *Soviet foreign policy volume 1:1917 – 1945*, Progress publishers, Moscow, p. 225.

¹⁶ B.Ponomaryov, A.Gromyko, Sđd, tr. 182.

¹⁷

<http://www.marxists.org/history/ussr/government/1928/sufds/ch05.htm>

¹⁸

http://www.marxists.org/history/ussr/government/foreign_trade

¹⁹

http://www.marxists.org/history/ussr/government/foreign_trade

đã làm kinh tế Đức bị cô lập, thiếu thị trường. Nhưng ngược lại, Liên Xô không chịu ảnh hưởng của khủng hoảng và vẫn đang trong quá trình công nghiệp hóa nên nhu cầu máy móc, kỹ thuật và điều kiện về thị trường vẫn đảm bảo tốt cho kinh tế Đức. Chính vì vậy, trong giai đoạn này trao đổi kinh tế giữa hai quốc gia lại càng phát triển hơn.

Ngày 14/4/1931, một hiệp ước kinh tế mới được kí sau chuyến thăm của phái đoàn công nghiệp Đức sang Liên Xô, theo đó Liên Xô đầu tư vào Đức 300 triệu Marks²⁰. Đến ngày 15/7/1932, hai nước tiếp tục kí Hiệp ước Thương mại, hoàn thiện quá trình đầu tư của Liên Xô và sự trao đổi thương mại giữa hai bên. Kết quả là chỉ tính riêng năm 1931, xuất khẩu của Đức vào Liên Xô đạt 762 triệu Marks, nhập khẩu đạt 550 triệu²¹, tức là đã có sự phát triển hơn hẳn so với giai đoạn trước. Trong tổng giá trị nhập khẩu của Đức, năm 1930 Liên Xô chiếm tới 23,7%, năm 1931 là 37,2% và năm 1932 đạt 46,5%²². Số liệu trên vừa cho thấy sự phát triển mạnh mẽ trong quan hệ kinh tế hai nước, vừa thể hiện vai trò to lớn của Liên Xô trong hoàn cảnh kinh tế Đức đang chịu khủng hoảng sâu sắc với gần 50% giá trị hàng hóa nhập khẩu. Ngược lại, máy móc mà Đức sản xuất ra cũng chủ yếu bán cho Liên Xô với tỉ lệ 43%

tổng giá trị. Nếu căn cứ vào những con số thống kê như trên và đặt trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể thì hai nước đã trở thành những bạn hàng chiến lược, đối tác quan trọng của nhau trong quá trình phát triển kinh tế, phá vỡ thế cô lập của các quốc gia khác.

Nhưng sau khi Hitler lên cầm quyền ở Đức năm 1933 và thực hiện phát xít hóa chính quyền thì trao đổi kinh tế giữa hai nước đã có những dấu hiệu suy giảm nghiêm trọng. Điều đó cho thấy ảnh hưởng to lớn của hệ tư tưởng, chính trị trong quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia. Năm 1935, hàng xuất khẩu của Đức sang Liên Xô chỉ còn chiếm 2,2%, nhập khẩu là 2,7% tổng giá trị xuất nhập khẩu, thậm chí đến năm 1939 chỉ còn 0,6%²³. Tuy nhiên, mối quan hệ này vẫn không bị cắt đứt hoàn toàn vì lợi ích của hai bên. Ngày 4/4/1935, hai nước đã kí một hiệp ước kinh tế với tổng giá trị trao đổi là 200 triệu Marks (thực tế đạt 183 triệu), trong đó 27 triệu Marks là Liên Xô trả cho việc mua những hàng hóa đặc biệt²⁴. Và chính Goring²⁵ đã nhấn mạnh với các quan chức Bộ Ngoại giao Đức là cần phục hồi nhanh chóng trao đổi mậu dịch với Liên Xô, đặc biệt trong việc mua nguyên liệu chiến tranh.

²³

http://www.marxists.org/history/ussr/government_foreign_trade

²⁴ http://avalon.law.yale.edu/20th_century/nsa619.asp

²⁵ Hermann Wilhelm Göring (1893 - 1946) là nhân vật thứ hai trong Đảng Quốc xã Đức, là lãnh tụ của lực lượng SA, Bộ trưởng Hàng không Đức, là người duy nhất mang quân hàm Thống chế Đế chế. (*Reichsmarschall des Großdeutschen Reiches*).

²⁰ B.Ponomaryov, A.Gromyko, sđd, tr. 284.

²¹ http://avalon.law.yale.edu/20th_century/nsa619.asp

²² B.Ponomaryov, A.Gromyko, sđd, tr. 284.

Do đó. Hiệp ước năm 1938 đã được kí kết: Đức trả 80 triệu Marks mua nguyên liệu trước đó, 5 triệu tiền nợ và 183 triệu để mua hàng hóa mới²⁶.

Đến khi bước vào Chiến tranh thế giới Hai, sự thiếu hụt nghiêm trọng về nguyên liệu chiến tranh đã buộc Đức đẩy mạnh hơn nữa sự trao đổi với Liên Xô. Tháng 5/1939, Đức cần tới 165.000 tấn mangan, 2 triệu tấn dầu. Con số đó tăng lên là 260.000 tấn mangan và 9.9 triệu tấn dầu vào tháng 8/1939²⁷ và dự trữ của Đức chỉ còn trong vài tháng do sự cụt tuyệt buôn bán của Anh, Pháp. Điều này dẫn đến một hệ quả tất yếu là Hiệp ước Thương mại Xô – Đức ra đời ngày 19/8/1939. Theo đó, Đức trả tiền cho việc nhập về nguyên liệu, ngũ cốc, dầu hỏa; còn Liên Xô thì mua khí tài chiến tranh của Đức. Cụ thể, Hiệp ước quy định việc Liên Xô xuất cho Đức: 1 triệu tấn lương thực (120 triệu Marks), 900.000 tấn dầu (115 triệu), 100.000 tấn cotton (90 triệu), 500.000 tấn phốt pho, 100.000 tấn quặng chrome, 500.000 tấn quặng sắt, 300.000 tấn sắt khối, 2.400 kg platinum, metals và nguyên liệu khác²⁸. Tầm quan trọng của Hiệp ước Thương mại đã được cả hai bên nhìn nhận một cách sâu sắc và như Stalin nhấn mạnh: “*Hiệp ước thương*

mại còn quan trọng hơn nhiều so với hiệp ước không xâm lược”²⁹. Tuy nhiên, trên thực tế hiệp ước này đã không được thực hiện trọn vẹn do hoàn cảnh của chiến tranh.

Đến cuối năm 1939, việc đàm phán thương mại hai bên vẫn tiếp tục được duy trì nhưng đã có những thay đổi nhất định. Stalin cho rằng: “*Liên Xô đã giúp đỡ cho Đức rất nhiều và gây thù oán vì sự giúp đỡ này*”³⁰ nên đã đòi hỏi những khí tài chiến tranh như công nghệ tàu chiến Lutzov, Seydlitz, Prinz Eugen. Liên Xô đã không nhìn nhận đây là một hiệp ước kinh tế đơn thuần mà là sự giúp đỡ lẫn nhau, và muốn học hỏi kỹ thuật của người Đức, đặc biệt trong vấn đề vũ trang. Đến ngày 11/2/1940, Hiệp ước Thương mại mới đã được kí với tổng giá trị trao đổi là 650 triệu Marks³¹. Cho đến cuối năm 1940, những trao đổi đã được hoàn tất, cho thấy sự coi trọng của cả hai nước đến hiệp ước này. Tính chung đến giữa năm 1940, Liên Xô đã chiếm hơn 50% giá trị nhập khẩu của Đức, và đến tháng 6/1941 lên tới 70%. Tuy vậy, mối quan hệ này đã không thể kéo dài do căng thẳng trong quan hệ

²⁹

http://en.wikipedia.org/wiki/German_Soviet_Commercial_Agreement

³⁰ William.L.Shirer, sdd, tr. 655.

³¹ Theo Hiệp ước này, Liên Xô nhận được tuần dương hạm nặng Lutzov, bản vẽ tàu thiết giáp Bismarck, 30 máy bay chiến đấu, nhiều mẫu đại bác, xe tăng và máy móc khác; còn Đức nhận được lương thực, dầu, và các nguyên liệu chiến tranh khác. http://en.wikipedia.org/wiki/German_Soviet_Commercial_Agreement

²⁶ http://avalon.law.yale.edu/20th_century/nsa619.asp

²⁷ http://en.wikipedia.org/wiki/German_Soviet_Commercial_Agreement

²⁸ http://en.wikipedia.org/wiki/German_Soviet_Commercial_Agreement

chính trị, quân sự giữa hai nước. Đến ngày 22/6/1941, đồng thời với việc Đức tấn công Liên Xô, mối quan hệ trên cũng tan vỡ, chấm dứt một mối quan hệ đặc biệt trong giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

3. Hệ quả của quan hệ kinh tế Xô – Đức giai đoạn 1922 – 1941

Mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia đã trải qua những bước phát triển thăng trầm khác nhau tùy vào hoàn cảnh lịch sử cũng như ảnh hưởng của quan hệ chính trị - đối ngoại. Ngược lại, đây cũng là một mặt quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia, góp phần không nhỏ vào việc thiết lập mối quan hệ hợp tác Liên Xô và Đức. Mỗi bên đều có những thế mạnh riêng của mình trong quá trình hợp tác và là sự bổ sung cần thiết cho nhu cầu của phía đối tác. Nếu như nước Đức rất cần những tài nguyên khoáng sản và nguyên nhiên liệu cho nền công nghiệp phát triển thì Liên Xô lại giàu có về mặt này. Còn Liên Xô đang trong quá trình công nghiệp hóa đất nước, rất cần kỹ thuật, máy móc hiện đại thì Đức lại đáp ứng được nhu cầu đó. Vì vậy, có thể khẳng định rằng sự hợp tác kinh tế đã có những tác động quan trọng đến sự phát triển của cả hai nước, thậm chí có lúc có thể coi mối quan hệ này là “chiến lược” khi mà giá trị trao đổi đạt đến 50% tổng giá trị xuất nhập khẩu của cả hai nước. Điều đó đã tạo ra sự khác biệt hoàn toàn trong tổng thể quan hệ thương mại thế giới giữa hai cuộc

chiến tranh, tạo ra cho cả Liên Xô và Đức những vị thế mới, thoát khỏi sự cô lập của các quốc gia khác. Đây là lĩnh vực nổi bật nhất trong quan hệ chung giữa hai nước và cũng là mối quan hệ có hiệu quả hơn hẳn so với nhiều quốc gia khác trong cùng giai đoạn này. Nhưng đó cũng là một mối quan hệ giữa hai quốc gia có hệ tư tưởng chính trị khác biệt và đối đầu nhau. Liên Xô là đại diện cho lực lượng chủ nghĩa xã hội tiên bộ còn Đức là đế quốc hiếu chiến, phát xít cực kỳ phản động. Do đó, quan hệ giữa hai nước vẫn mang tính chất lợi dụng, đấu tranh lẫn nhau để phục vụ lợi ích quốc gia về nhu cầu khôi phục và phát triển kinh tế.

Đối với Liên Xô, trao đổi thương mại đã trở thành nhu cầu bức thiết ngay từ khi mới bước vào quá trình công nghiệp hóa nền kinh tế. Liên Xô tự thấy rằng cần “*bảo đảm trao đổi hàng hóa để có thể mua máy móc cần thiết càng nhanh càng tốt cho kế hoạch khôi phục kinh tế quốc dân*”³². Những hiệp ước kinh tế với Đức trong giai đoạn đầu đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Liên Xô. Năm 1927, giá trị công nghiệp chiếm 42% tổng giá trị sản phẩm, GDP cũng tăng 11% so với năm 1925. Không chỉ vậy, Liên Xô còn tạo đà để thiết lập quan hệ thương mại với nhiều quốc gia khác, dẫn đến giá trị ngoại thương tăng trưởng nhanh.

³² Trường Đảng cao cấp của TWĐCS Liên Xô, sdd, tr. 149.

Năm	Xuất khẩu (triệu rúp)	Nhập khẩu (triệu rúp)
1926	2525	2400
1927	2600	2642
1928	2800	3322
1929	3219	3069

Nguồn: Trường Đại học cao cấp của TWĐCS Liên Xô. Lịch sử quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Liên Xô. tập 1 (1870 - 1934). tr. 186.

Trong hoàn cảnh bị cô lập về mọi mặt, mối quan hệ với Đức đã giúp Liên Xô tiếp tục tránh bị bao vây mọi phía, lại có một bạn hàng quan trọng cho những nhu cầu cần thiết để phát triển kinh tế. Đặc biệt, trong cuộc Đại suy thoái của chủ nghĩa tư bản, Liên Xô đã có được những thành công lớn trong buôn bán với Đức và các quốc gia khác, đã xây dựng được 1.500 nhà máy mới và tăng tài sản cố định công nghiệp lên 2,2 lần so với năm 1929. Năm 1937, sản lượng công nghiệp tăng 2.2 lần so với 1932, chiếm tỉ lệ 77,4% trong tổng sản phẩm kinh tế quốc dân³³. Trong giai đoạn cận kề chiến tranh thế giới, quan hệ đó cũng giúp Liên Xô tích lũy hơn nữa những khí tài cần thiết cho chiến tranh tất yếu sẽ diễn ra. Thông qua những trao đổi về cả khí tài chiến tranh, Liên Xô đã có sự hiểu biết hơn về khả năng quân sự của

Đức (dù chỉ là một phần nhỏ). Ngay đến khi chiến tranh thế giới diễn ra thì quan hệ đó cũng vẫn được duy trì, vừa đảm bảo cho những nhu cầu cần thiết của Liên Xô, vừa góp phần vào việc tránh một cuộc đụng độ ngay lập tức và có thời gian chuẩn bị kỹ hơn cho chiến tranh trong khi nhiều quốc gia châu Âu khác đã thất bại dưới sức mạnh "chớp nhoáng" của phe phát xít.

Đối với nước Đức, tác động của trao đổi kinh tế với Liên Xô cũng không kém phần quan trọng. Trước hết, xét về phương diện quan hệ quốc tế thì Đức đã có một "đồng minh", một tấm lá chắn trong việc đấu tranh với các cường quốc thắng trận. Quan hệ kinh tế cũng như chính trị với Liên Xô đã giúp Đức giảm đi một cách đáng kể hậu quả của chính sách cấm vận của Anh, Pháp. Về mặt chính trị, mối quan hệ thương mại cũng đã góp phần vào việc duy trì quan hệ bình

³³ Nguyễn Anh Thái (cb), 2003, *Lịch sử thế giới hiện đại*, Giáo dục, Hà Nội, tr. 63.

thường về mặt chính trị - ngoại giao giữa hai quốc gia. Đức cũng tránh được việc phải đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù và có thời gian để củng cố lực lượng, gây ra chiến tranh với các quốc gia Tây Âu. Về phương diện kinh tế, cùng với sự đầu tư vốn của Mỹ, trình độ

khoa học và tổ chức của nước Đức thì nguồn nguyên nhiên liệu của Liên Xô đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng đầu châu Âu này. Điều đó được thể hiện cụ thể qua bảng số liệu sau về các sản phẩm chính của Đức (triệu tấn).

Năm	1913	1924	1927
<i>Than đá</i>	277	240	280
<i>Thép</i>	17	9,7	16,1
<i>Potasse</i>	11,5	8,1	11,1
<i>Thương thuyền</i>	5,7	-	3,2

Nguồn: R.H.TenBorck, Trần Đồng (dịch), 1972, Lịch sử Đức quốc, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn, tr. 545.

Dù phải chịu nhiều thiệt hại cũng như bồi thường chiến tranh, nhưng nền kinh tế Đức đã phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng trở lại vị thế vốn có của nó trước Chiến tranh thế giới thứ Nhất. Năm 1929, Đức đã trả nợ được 11 tỉ Marks³⁴. Đặc biệt, trong giai đoạn khủng hoảng 1929 – 1933, Liên Xô có thể được coi là bạn hàng quan trọng nhất với tổng giá trị thương mại chiếm tới 70% nền thương mại Đức. Những bảng số liệu về các sản phẩm mà Đức nhập khẩu đều cho thấy nhu cầu to lớn về lương thực cũng như nguyên nhiên liệu cho công nghiệp nặng, công nghiệp quốc phòng của Đức. Đặc biệt,

trong giai đoạn gần đến chiến tranh, Liên Xô là nơi cung cấp những mặt hàng tối quan trọng trong hoàn cảnh không có bất cứ sự trao đổi nào khác. Những biện pháp chiến tranh cướp bóc của Đức đối với các quốc gia láng giềng cũng không giúp Đức đáp ứng đủ nhu cầu chiến tranh. Hàng hóa của Liên Xô đã giúp Đức đứng vững trước sự phong tỏa kinh tế của Anh và hầu như không có trở ngại nào trong quá trình chiến tranh ban đầu ở châu Âu. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn vai trò của Liên Xô khi nhìn vào kho hàng của Đức 3 tháng sau khi mối quan hệ kinh tế giữa hai nước chấm dứt (10/1941):

³⁴ Lê Văn Quang, sdd, tr. 66.

	Tổng nhập khẩu từ Liên Xô	Dự trữ 6/1941 (1000 tấn)	Dự trữ nếu không có nhập khẩu từ Liên Xô (6/1941)	Dự trữ 10/1941 (1.000 tấn)	Dự trữ nếu không có nhập khẩu từ Liên Xô (10/1941)
<i>Dầu</i>	912	1350	438	905	-7
<i>Cao su</i>	18.8	13.8	-4.9	12.1	-6.7
<i>Mangan</i>	189.5	205	15.5	170	-19.5
<i>Lương thực</i>	1637.1	1381	-256.1	761	-876.1

Nguồn: http://en.wikipedia.org/wiki/German_Soviet_Commercial_Agreement

Như vậy, mối quan hệ kinh tế Xô – Đức đã có những ảnh hưởng tích cực, quan trọng đến mọi phương diện kinh tế, chính trị, đối ngoại. Mặc dù không phải là mối quan hệ đồng minh chiến lược mà chỉ là sự lợi dụng lẫn nhau trong hoàn cảnh cả hai nước bị bao vây, cô lập, nhưng đây có thể coi là mối quan hệ đặc biệt trong suốt cả một giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh. Nếu so với các mối quan hệ kinh tế của Liên Xô hay Đức với các quốc gia khác đều không có được những đặc điểm độc đáo và tầm ảnh hưởng

như vậy. Đó vừa là mối quan hệ đối tác cần thiết, vừa là hai kẻ thù lớn luôn sẵn sàng tìm cách tiêu diệt lẫn nhau khi có cơ hội. Có thể nói, quan hệ hợp tác giữa hai nước trên cả phương diện kinh tế và chính trị đã phần nào xóa đi những ảnh hưởng bất lợi từ chính sách của Anh, Pháp đối với hai nước. Đức và Liên Xô đã từng bước nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế, buộc các cường quốc khác phải công nhận vai trò với việc lần lượt mời hai nước tham gia Liên hiệp quốc và giải quyết các vấn đề lớn của thế giới.